

Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp

Các chuyên gia kinh tế đã khẳng định, nếu thương mại là “đôi chân” đưa nông sản Việt Nam tiến xa trên thị trường thì khoa học công nghệ (KHCN) được coi là “xương sống” để ngành Nông nghiệp nâng cao giá trị cho nông dân. Tại Thái Bình, việc ứng dụng KHCN vào lĩnh vực nông nghiệp luôn được tỉnh quan tâm, coi đó là đòn bẩy quan trọng, tạo bước đột phá góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.



Giống lạc đen CNC1 được trồng thử nghiệm tại xã Quỳnh Lâm (Quỳnh Phụ).

Từ năm 2016 - 2020, toàn tỉnh đã triển khai 11 dự án thuộc chương trình nông thôn và miền núi và 208 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, 12 nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở, trong đó nông nghiệp là lĩnh vực có số dự án và nhiệm vụ KHCN được triển khai nhiều nhất. Các dự án, nhiệm vụ KHCN đã tập trung vào ứng dụng công nghệ mới để sản xuất giống lúa, cây, con chất lượng cao, sản xuất một số loại rau theo chuỗi giá trị liên kết. Cụ thể, trong hoạt động khảo nghiệm đã tuyển chọn, xác định được những cây, con có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận bổ sung vào cơ cấu cây trồng của tỉnh như: giống lúa DT80, QJ4, Đài thơm 8, Lạc trời 15, khoai tây Rosagold, Esmee, cà chua đen, lạc CNC1, giống cá nheo Mỹ; giống bò F1 hướng thịt... Bên cạnh đó, các ngành, địa phương đã ứng dụng và làm chủ được nhiều công nghệ trong sản xuất nông nghiệp như: công nghệ tạo giống khoai tây từ nuôi cấy tế bào, công nghệ khí canh, cắt ngọn, dầm bầu; công nghệ làm mạ khay, máy cấy...

Với mục tiêu đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, từng bước thay đổi cách nghĩ, cách làm cho người dân, thời gian qua hoạt động KHCN đã tập trung

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KHCN trong lĩnh vực nông nghiệp thời gian qua đã góp phần quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng khai thác tối hơn tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đóng góp thiết thực phục vụ cho tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và xây dựng nông thôn mới.

(Bà Trần Thị Bích Hằng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

hơn trong việc xây dựng các mô hình cụ thể trong sản xuất nông nghiệp. Đây được coi là con đường ngắn nhất đưa kết quả nghiên cứu từ phòng thí nghiệm đến đồng ruộng, vườn, ao, chuồng.

Mô hình trồng hoa ứng dụng gói giải pháp nông nghiệp thông minh APPA Smart Farm, sử dụng phương pháp tưới nhỏ giọt Knet để quản lý tưới cho 3.500 chậu hoa dạ yến thảo rủ và cúc mâm xôi được trồng trong nhà lưới, có mái che nylon của gia đình ông Vũ Đức Song, xã Vũ Chính (thành phố Thái Bình) là một trong những mô hình hiệu quả. Thông qua bộ cảm biến, các điều kiện môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng... đều liên tục được cập nhật, từ đó phản ánh tới điện thoại thông minh để phân tích, xử lý số liệu, tự động điều chỉnh lượng nước

tưới. Trong quá trình tưới nước còn có thể hòa dinh dưỡng trực tiếp vào bồn tưới thay vì thao tác thủ công bỏ phân vào từng chậu như trước đây. Việc áp dụng công nghệ trong trồng hoa thông qua quá trình tự động hóa đã tiết kiệm 3 - 5 lần lượng nước tưới so với phương pháp tưới truyền thống. Bên cạnh đó còn tiết kiệm công lao động ở khâu tưới nước và bón phân. Hiệu quả mô hình được khẳng định, chủ hộ đã tăng quy mô sản xuất lên 12.000 chậu hoa cúc mâm xôi và dạ yến thảo.

Không chỉ có mô hình trồng hoa ứng dụng gói giải pháp nông nghiệp thông minh, nhiều mô hình mới cũng được triển khai xây dựng. Đến nay, một số mô hình đã được nhân rộng và phát huy hiệu quả trong sản xuất như mô hình nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng trong

nhà có che phủ nylon theo hướng VietGAP đã nhân rộng được hàng chục héc-ta nuôi tại hai huyện Thái Thụy và Tiền Hải. Mô hình sinh sản nhân tạo, sản xuất giống cá nheo *Megalocystus punctatus* tiếp tục duy trì và cơ bản đáp ứng nhu cầu giống cho người nuôi trong và ngoài tỉnh. Mô hình ứng dụng công nghệ mạ khay, máy cấy từ 16 máy ban đầu, đến nay toàn tỉnh đã có hàng trăm máy cấy, góp phần giải quyết bài toán thiếu lao động ở nông thôn. Mô hình nuôi gà trên cát đã được nhân rộng ở Quỳnh Phụ và một số địa phương khác. Hiện nay, một số mô hình đang tiếp tục được triển khai thực hiện như: nghiên cứu ứng dụng nguồn gen mới để tạo đàn bê lai cao sản; sản xuất măng tây tại huyện Vũ Thư; sản xuất lúa lai hai dòng TH6-6; áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất đậu tương tại huyện Hưng Hà...

Từ việc đưa KHCN vào sản xuất nông nghiệp, nhiều địa phương đã tạo chuyển biến rõ nét trong lựa chọn cây, con chủ lực để tập trung đầu tư phát triển; tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến, tiêu thụ với quy mô lớn; chú trọng quy hoạch và phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tỷ lệ và tốc độ cơ giới hóa sản xuất tăng nhanh, giảm được nhiều chi phí. Hoạt động KHCN đã có những đóng góp tích cực, khẳng định vai trò là chìa khóa, công cụ để giải quyết những vấn đề của thực tiễn như: biến đổi khí hậu, khan hiếm nguồn lực lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn, vấn đề năng suất, hiệu quả kinh tế của sản xuất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp sạch.

Kết quả ứng dụng KHCN đã được khẳng định. Song để có thể đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp đòi hỏi sự tập trung, vào cuộc tích cực của tất cả các cấp, các ngành và đó là một quá trình lâu dài. Ông Đỗ Quý Phương, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Để phát triển nông nghiệp trong thời gian tới cần tạo sự đột phá về khâu giống để chủ động số lượng, chất lượng và nguồn gốc giống; kiểm soát hiệu quả các loại giống được tỉnh lựa chọn, phục vụ đặc biệt việc xây dựng thương hiệu nông thủy sản của tỉnh. Bổ trí cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến trong canh tác và các khâu sấy, bảo quản, chế biến nông sản; tăng cường tập huấn, phổ biến tiến bộ khoa học, kỹ thuật và xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật. Bên cạnh đó, cần xây dựng các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

HOÀNG LANH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ

Hiện thực hóa ước mơ nhà mới cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn

Từ những căn nhà xuống cấp, bằng sự chung tay của các đoàn viên thông qua chương trình xây nhà mái ấm công đoàn, nhiều năm qua, Liên đoàn Lao động thành phố Thái Bình đã hỗ trợ kinh phí để cải thiện nhà ở cho đoàn viên, công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) có hoàn cảnh khó khăn, qua đó giúp họ hiện thực hóa ước mơ có nhà ở kiên cố.

Chương trình xây nhà mái ấm công đoàn được triển khai tại Thái Bình từ năm 2009 là chương trình đặc trưng của tổ chức công đoàn. Với tinh thần “Tương thân tương ái”, chương trình nhằm hỗ trợ CNVCLĐ nghèo, khó khăn về nhà ở có điều kiện ổn định cuộc sống. Triển khai thực hiện chương trình, Liên đoàn Lao động thành phố đã tích cực chỉ đạo và hướng dẫn các công đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền, vận động xây dựng quỹ mái ấm công đoàn; thường xuyên tổ chức khảo sát, nắm tình hình đời sống, việc làm, thu nhập của đoàn viên và nhu cầu làm nhà ở của CNVCLĐ; đồng thời, tổ chức thẩm định, họp xét hỗ trợ cho những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn xây dựng nhà mái ấm công đoàn bảo đảm đúng đối tượng.

Cuối tháng 6/2020, Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức khánh thành và bàn giao nhà mái ấm cho đoàn viên Nguyễn Đức Hùng, công nhân Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Bình. Tiếp chúng tôi trong căn nhà khang trang, anh Hùng và người thân rất phấn khởi bởi sau gần 20 năm ước mơ có một căn nhà mới đã trở thành hiện thực. Theo chia sẻ, hoàn cảnh gia đình anh rất khó khăn.

Năm 2005, anh bị tai nạn lao động mất một cánh tay phải, sức khỏe suy giảm. Vợ anh là công nhân thu nhập không ổn định. Không có điều kiện cùng với hai con đang trong độ tuổi ăn học, bố mẹ lại già yếu nên không có điều kiện xây mới lại căn nhà. Trên nền của căn nhà ngôi xây từ những năm 1980 của bố mẹ anh, cùng sự giúp đỡ của bạn bè, người thân và vay mượn thêm, gia đình anh đã hoàn thiện được căn nhà mái bằng 80m². Trong ngày khánh thành nhà mới, nhận được hỗ trợ 30 triệu đồng từ quỹ mái ấm công đoàn, không giấu được vui mừng, anh tâm sự: Khó khăn bước đầu với gia đình tôi đã qua vì có được một ngôi nhà kiên cố để tránh mưa, tránh nắng. Gia đình tôi cảm ơn tổ chức công đoàn đã hỗ trợ kịp thời, giúp gia đình vượt qua khó khăn.

Với đoàn viên Trần Thị Thắm, giáo viên Trường Mầm non Vũ Đông (thành phố Thái Bình), việc được tổ chức công đoàn hỗ trợ kinh phí để sửa chữa lại nhà là nguồn động lực giúp chị yên tâm công tác. Chị chia sẻ: 20 triệu đồng là số tiền lớn đối với gia đình tôi. Hiện tại, mức lương hàng tháng của tôi khoảng 5 triệu đồng, trong khi chồng ốm đau liên miên, 3 con đang tuổi ăn học nên không có tích lũy. Tôi rất cảm ơn sự quan tâm của tổ chức công đoàn đã giúp những người lao động có hoàn cảnh khó khăn như tôi có nhà ở kiên cố.

Anh Hùng, chị Thắm chỉ là hai trong rất nhiều đoàn viên khó khăn về nhà ở được Liên đoàn Lao động thành phố hỗ trợ kinh phí để cải thiện nhà ở từ chương trình mái ấm công đoàn. Theo thống kê, trong 11

năm (2009 - 2020) Liên đoàn Lao động thành phố đã hỗ trợ xây mới, sửa chữa 43 mái ấm công đoàn cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 1,2 tỷ đồng. Bà Phí Thị Thanh Huyền, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố chia sẻ: Mỗi mái ấm công đoàn hoàn thành là mỗi tấm lòng của cán bộ công đoàn, đoàn viên và người lao động cùng chung tay hỗ trợ, giúp đoàn viên và người lao động khó khăn về nhà ở có được nơi an, chốn ở đáng hoàng hơn, từ đó yên tâm công tác. Cùng với chương trình xây nhà mái ấm công đoàn, Liên đoàn Lao động thành phố còn tích cực triển khai các hoạt động xóa đói giảm nghèo, giải quyết khó khăn cho CNVCLĐ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chương trình mái ấm công đoàn, hỗ trợ vốn vay cho công nhân lao động cũng gặp không ít khó khăn. Số lượng người lao động có hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ, hỗ trợ nhiều trong khi nguồn quỹ hỗ trợ có hạn. Vì thế, để tiếp tục phát huy hiệu quả các nguồn quỹ, Liên đoàn Lao động thành phố đang tiếp tục tập trung tuyên truyền, vận động CNVCLĐ, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tích cực tham gia đóng góp ủng hộ quỹ. Đồng thời, tích cực tham gia, đề xuất chính quyền địa phương và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn triển khai thực hiện chính sách xây dựng nhà ở đối với người có thu nhập thấp, nhà ở cho CNVCLĐ tại nơi tập trung đông công nhân, tạo điều kiện cho họ có thêm cơ hội thuê, mua nhà ở với giá cả phù hợp.

NGUYỄN CƯỜNG



Hỗ trợ kinh phí để cải thiện nhà ở giúp công nhân có hoàn cảnh khó khăn yên tâm làm việc.

HỘI NÔNG DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG

Nâng cao hiệu quả hoạt động

Với cách làm sáng tạo, những năm qua, các cấp hội nông dân ở Kiến Xương không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đồng hành cùng hội viên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các phong trào thi đua của hội cũng như nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ông Nguyễn Văn Chuyên, Chủ tịch Hội cho biết: Những năm qua, Hội Nông dân huyện Kiến Xương đã có nhiều giải pháp củng cố, xây dựng tổ chức hội vững mạnh và nâng cao chất lượng hội viên. Toàn huyện hiện có trên 36.000 hội viên, chiếm khoảng 76% tổng số hộ nông nghiệp; trong đó, đã tập hợp nhiều hội viên là cán bộ, đảng viên, cán bộ hưu trí, người lao động trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp và tổ chức hội. Trong quá trình hoạt động, Hội bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền,

vận động hội viên mạnh dạn phát triển kinh tế, tích cực xây dựng nông thôn mới. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững luôn được các cấp hội coi trọng, thu hút đông đảo hội viên tham gia. Nhờ duy trì tốt việc phát động, tổng kết phong trào thi đua, kịp thời tuyên dương, khen thưởng nên đã khích lệ ngày càng nhiều hội viên tham gia, xuất hiện nhiều mô hình điển hình trong sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Anh Nguyễn Văn Chiến,

thôn Thái Cao, xã Nam Bình cho biết: Qua công tác tuyên truyền, vận động của các cấp hội nông dân, tôi đã học hỏi mô hình nuôi chạch bện Nam Định và áp dụng từ năm 2018. Với số vốn đầu tư hơn 100 triệu đồng tôi đã chuyển đổi từ ruộng lúa kém hiệu quả sang nuôi chạch và cá truyền thống. Từ đó đến nay, bình quân mỗi năm thu hoạch được 1 tấn chạch và 1 tấn cá các loại, thu lãi trên 100 triệu đồng. Khi thấy mô hình hiệu quả, một số người đã đến học tập, về cải tạo ao nuôi, bước đầu có hiệu quả. Điển hình như anh Nguyễn Sông Đà

cùng thôn vừa nuôi cá truyền thống vừa nuôi chạch. Anh Đà cho biết: Trước đây do chỉ nuôi cá truyền thống nên mỗi năm chỉ thu lãi vài chục triệu đồng. Sau khi thấy anh Chiến nuôi chạch hiệu quả, tôi đã nhờ anh tư vấn, giúp đỡ kỹ thuật nuôi, đầu tư 200 triệu đồng cải tạo lại 2 ao nuôi. Sau gần 1 năm tôi đã 3 vạn chạch giống đến nay tôi đã có khoảng 1 tấn chạch thương phẩm với giá bán từ 60.000 - 80.000 đồng/kg. Đây là loại chạch sụn ngon, ngọt, giá trị dinh dưỡng cao hơn chạch đồng nên đầu ra không khó, các công ty đều đến ký hợp đồng đặt hàng.

Để khích lệ các phong trào thi đua, các cấp hội nông dân ở Kiến Xương còn có các hình thức hỗ trợ vay vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm thông qua các tổ, hợp tác xã. Từ năm 2015 đến nay các cấp hội đã phối hợp với các trường trung cấp nghề mở 75 lớp, đào tạo nghề cho 2.350 hội viên; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp mở 557 lớp tập huấn, chuyển

giao khoa học kỹ thuật cho gần 60.000 lượt cán bộ, hội viên. Bên cạnh đó còn làm tốt vai trò cầu nối với các ngân hàng nhằm tạo điều kiện để hội viên tiếp cận nguồn vốn vay phát triển sản xuất, chăn nuôi. Hội đã nhận ủy thác quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tại 24 dự án với số vốn 9,4 tỷ

đồng; thực hiện ủy thác cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện với tổng dư nợ 135 tỷ đồng; phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho gần 5.000 hộ vay vốn, dư nợ đến nay trên 110 tỷ đồng.

Thời gian tới, Hội Nông dân huyện Kiến Xương tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức

hoạt động, hướng về cơ sở, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua từ khâu phát động đến tuyên truyền, vận động và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến, trở thành người bạn đồng hành tin cậy của hội viên, nông dân.

THU THUY



Mô hình nuôi chạch của anh Nguyễn Sông Đà, thôn Thái Cao, xã Nam Bình (Kiến Xương).